

Một số vấn đề lý luận về tội phạm trong hoạt động ngân hàng

ThS. VIÊN THẾ GIANG

Đại học Huế

ThS. ĐỖ THỊ MINH PHƯỢNG

Học viện Ngân hàng

Tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng là loại tội phạm kinh tế có mức độ ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và phát triển của đời sống kinh tế xã hội. Vì thế, đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng cần phải được tiến hành thường xuyên. Để góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng hiệu quả, bài viết nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về loại tội phạm này.

1. Khái niệm tội phạm ngân hàng

Tội phạm hình sự nói chung và tội phạm trong hoạt động ngân hàng nói riêng đều là các hành vi nguy hiểm, xâm hại nghiêm trọng đến các quan hệ xã hội, chính sách kinh tế tài chính của Đảng, Nhà nước ta. Trong giai đoạn hiện nay, khi các ngân hàng đang trong thời kỳ cạnh tranh, mở rộng mạng lưới và tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ, tội phạm ngân hàng xuất hiện ngày càng nhiều và mức độ phạm tội ngày càng nguy hiểm hơn. Thực tế, báo chí thế giới đã đăng nhiều thông tin về tội phạm xâm phạm hoạt động của các ngân hàng mà hành vi phạm tội hết sức tinh vi, người bình thường thật khó mà hình dung và tưởng tượng nổi như việc đào một đường hầm xuyên qua các phố đến két ngân hàng, dùng cần cẩu nhấc cả cụm máy ATM của ngân hàng¹...

Tội phạm, theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Bộ luật Hình sự (BLHS) “là hành vi

vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa”. Căn cứ vào quy định trên ta thấy, khái niệm tội phạm nói chung bao gồm các dấu hiệu sau: i) Hành vi nguy hiểm cho xã hội; ii) Được quy định trong BLHS; iii) Do người có đủ điều kiện chủ thể thực hiện; iv) Có lỗi cố ý hoặc vô ý; v) Xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền và lợi ích hợp

¹ Phan Văn Lăng (2009), Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng số 19/2009.



pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động ngân hàng với tính chất là hoạt động kinh doanh có mức độ ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội của mỗi quốc gia. Do vậy, hoạt động ngân hàng cần phải được kiểm soát chặt chẽ thông qua quy định chỉ cho phép những chủ thể đáp ứng yêu cầu nhất định mới được thực hiện hoạt động kinh doanh này. Việc phát triển, mở rộng các chủ thể được quyền cung ứng dịch vụ ngân hàng tùy thuộc vào mức độ phát triển của từng quốc gia. Theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) 2010, hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây: a) Nhận tiền gửi; b) Cấp tín dụng; c) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản. Do vậy, hầu hết tội phạm ngân hàng đều xuất phát từ hoạt động ngân hàng. Ở Việt Nam, việc hàng loạt vụ cướp tảo bạo, ngay giữa ban ngày, trước mắt mọi người, đã được đăng liên tiếp trên báo trong thời gian qua cho thấy mức độ nguy hiểm cũng như sự tảo bạo, tinh vi, nhanh nhạy của bọn tội phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đặc biệt là một số vụ phạm tội lại do chính người trong Ngành thực hiện.

thì 4 địa bàn trọng điểm của tội phạm ngân hàng là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh được coi là nơi tỷ lệ tội phạm ngân hàng cao nhất. Diễn biến tội phạm ngân hàng trong những năm gần đây cho thấy, nhận định này vẫn còn có giá trị, đồng thời cho thấy một xu hướng mới của tội phạm ngân hàng là các đối tượng phạm tội đã có sự dịch chuyển và một số địa phương, nhất là ở những nơi đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, các trung tâm thương mại mới hình thành.

Thứ hai, thủ đoạn phạm tội trong lĩnh vực ngân hàng đa dạng, phức tạp. Đối tượng phạm tội có 2 hình thức tấn công chính là tấn công từ bên ngoài (có thể đơn phương hành động hoặc cấu kết với cán bộ nhân viên ngân hàng) và tấn công từ bên trong (chính từ những cán bộ ngân hàng thoái hóa, biến chất). Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm ngân hàng nổi lên các thủ đoạn phạm tội là: i) Lừa đảo thông qua hoạt động thế chấp, cầm cố ở cả phía đi vay và bên cho vay; ii) tham ô; iii) cố ý làm trái; iv) một số thủ đoạn khác (Nguyễn Xuân Yêm, Nguyễn Hòa Bình 2003, tr. 848- 854). Ngoài các thủ đoạn phạm tội trên, thời gian qua, còn xuất hiện thêm thủ đoạn phạm tội lợi dụng công nghệ cao để phạm

Tội phạm ngân hàng là hành vi nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động ngân hàng, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của các TCTD, làm ảnh hưởng đến uy tín của TCTD.

2. Đặc điểm của tội phạm ngân hàng

Thứ nhất, về bản chất, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng là một loại tội phạm kinh tế thường phát sinh ở những khu vực có kinh tế phát triển. Nguyên nhân của tình trạng này là do hoạt động ngân hàng thường phát triển ở những nơi kinh tế phát triển bởi vì đây là nơi tập trung của nhiều thành phần kinh tế, nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng nhiều. Theo nghiên cứu của Nguyễn Xuân Yêm và Nguyễn Hòa Bình (2003, tr. 846)²

tội. Thực tế cho thấy, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và yêu cầu đầy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, một số loại tội phạm mang tính quốc tế sẽ tiếp tục gia tăng theo quy luật, đó là: Các tội phạm cướp có vũ trang, cướp các nhà băng, các xe chuyển tiền, bắt cóc người thân của các tỉ phú để đòi tiền chuộc, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, lừa đảo bằng tín phiếu giả, gian lận thương mại và lừa đảo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài, tội phạm dân, Hà Nội

² GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm, PGS.TS. Nguyễn Hòa Bình (2003), Tội phạm kinh tế thời mở cửa, NXB Công an Nhân



Một trong những vụ vi phạm điển hình trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng thời gian gần đây chính là vụ Huỳnh Thị Huyền Như, quyền Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Viettinbank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh lừa đảo, chiếm đoạt 3.600 tỷ đồng của hơn 33 doanh nghiệp và 20 cá nhân. Một ví dụ khác là vụ án tham ô tại Phòng Giao dịch Kênh Đào, Hương Sơn trực thuộc Agribank Mỹ Đức, Hà Nội khiến 177 sổ tiết kiệm của khách hàng bị rút tới 45,8 tỉ đồng và không có khả năng khắc phục hậu quả cũng gây xôn xao dư luận. Một án tử hình, hai án chung thân của ba bị cáo thể hệ 8x được tuyên trong phiên tòa sơ thẩm mới đây là cái kết xứng đáng dành cho những kẻ phạm tội vì đã dùng thủ đoạn chiếm đoạt tài sản lớn để cá độ, đánh bạc

rửa tiền, sản xuất và lưu hành tiền giả, buôn bán ma túy, buôn lậu quốc tế với sự liên kết chặt chẽ giữa các tổ chức tội phạm của người nước ngoài với các băng nhóm tội phạm là người Việt Nam.

Bên cạnh đó, tình hình tội phạm xuyên quốc gia trên thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp. Khi xu hướng toàn cầu hóa bắt đầu xuất hiện, các hình thức tội phạm xuyên quốc gia tăng nhanh chóng, đặc biệt là buôn bán ma túy và các loại tội phạm mang lại lợi nhuận cao như hoạt động buôn bán vũ khí, buôn người, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế và tội phạm công nghệ cao... Các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia khai thác triệt để việc giảm bớt các quy định quốc tế, kiểm soát biên giới và việc khuyến khích tự do để mở rộng phạm vi hoạt động ở nhiều quốc gia trên thế giới; câu kết với nhau ngày càng thường xuyên, chặt chẽ hơn, nhằm tận dụng điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của mỗi tổ chức, phân chia các hoạt động phạm tội, giảm thiểu nguy cơ bị phát hiện. Tội phạm xuyên biên giới trong lĩnh vực có thể là:

- Hoạt động sản xuất, vận chuyển, tiêu thụ các loại tiền giả (tiền Việt Nam, ngoại tệ giả) diễn biến phức tạp và có chiều hướng tăng.

- Một số đối tượng người nước ngoài sử dụng séc, thẻ tín dụng giả vào Việt Nam để rút tiền.

- Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

- Lợi dụng công nghệ cao.

Thứ ba, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng là loại tội phạm mang lại thiệt hại nặng nề cho xã hội và thường khó có thể thu hồi cho ngân hàng sau khi xử lý tội phạm. Nếu lấy thiệt hại năm 1990 là 100% thì năm 1995 là 633,35%,

năm 1996 tăng lên 4.339,90%, năm 1997 là 6.271,23%, năm 1998 là 3.099,48% (Nguyễn Xuân Yêm và Nguyễn Hòa Bình, 2003, tr. 844-845). Chẳng hạn, một trong những vụ vi phạm điển hình trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng thời gian gần đây chính là vụ Huỳnh Thị Huyền Như, quyền Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Viettinbank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh lừa đảo, chiếm đoạt 3.600 tỷ đồng của hơn 33 doanh nghiệp và 20 cá nhân. Một ví dụ khác là vụ án tham ô tại Phòng Giao dịch Kênh Đào, Hương Sơn trực thuộc Agribank Mỹ Đức, Hà Nội khiến 177 sổ tiết kiệm của khách hàng bị rút tới 45,8 tỉ đồng và không có khả năng khắc phục hậu quả cũng gây xôn xao dư luận. Một án tử hình, hai án chung thân của ba bị cáo thể hệ 8x được tuyên trong phiên tòa sơ thẩm mới đây là cái kết xứng đáng dành cho những kẻ phạm tội vì đã dùng thủ đoạn chiếm đoạt tài sản lớn để cá độ, đánh bạc³. Dưới góc độ của cơ quan có trách nhiệm phòng chống tội phạm, Ông Trần Đại Quang Bộ trưởng Bộ Công an cho rằng “Tội phạm kinh tế, tài chính, ngân hàng đã gây tổn thất hàng nghìn tỷ đồng, tác động đến hệ thống tài chính tiền tệ. Đáng chú ý là hành vi cố ý làm trái quy định của nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng, lừa đảo làm hồ sơ giả, móc nối với cán bộ ngân hàng để chiếm đoạt, huy động vốn của nhiều doanh nghiệp”⁴.

³ Hương Nguyên (2012), Tội phạm ngân hàng, tín dụng: Luật “hồng” càng dễ “bê”, Cập nhật lúc 20:39, Thứ hai, 22/10/2012 (GMT+7), <http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/phap-luat/2.672/t-i-ph-m-ngan-hang-tin-d-ng-lu-t-h-ng-cang-d-b-1.373473>

⁴ Đoàn Loan (2012), Tội phạm tài chính, ngân hàng gây



Về thực tiễn phòng chống tội phạm ngân hàng, có thể nhận thấy hai phương thức tấn công chính là tấn công từ bên ngoài (có thể đơn phương hành động hoặc cấu kết với cán bộ nhân viên ngân hàng) và tấn công từ bên trong (chính từ những cán bộ nhân viên thoái hóa, biến chất của ngân hàng). Trên cơ sở những vụ việc đã xảy ra, có thể tập hợp thành một số loại tội phạm như: Cướp, trộm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tham ô và tội phạm làm giấy tờ giả, con dấu giả

Phân tích về hậu quả của tội phạm ngân hàng, Luật sư Phan Văn Lăng (2009) nhận định: “*Ở mức độ vĩ mô, tội phạm ngân hàng xâm hại chế độ kinh tế của Đảng, chính sách kinh tế, tài chính của Nhà nước. Ở góc độ hẹp hơn, tội phạm ngân hàng phá hoại hoạt động kinh doanh của một ngân hàng, làm ảnh hưởng đến uy tín của ngân hàng, gây hoang mang, dao động cho khách hàng của ngân hàng và có thể dẫn đến hiện tượng đột biến rút tiền hàng loạt dẫn đến mất khả năng thanh toán hay phá sản cho một ngân hàng, cụ thể, đồng thời làm ảnh hưởng đến cả hệ thống tài chính- ngân hàng nói chung*”⁵.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc đấu tranh phòng chống tội phạm ngân hàng có hiệu quả sẽ góp phần quan trọng vào việc hạn chế những tổn thất cho xã hội. Theo thống kê của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, chỉ tính riêng trong năm 2010- 2011, các cơ quan chức năng đã phát hiện, xác lập án điều tra 69 vụ, khởi tố 40 vụ và 70 cán bộ ngân hàng; tổng số thiệt hại hơn 8.000 tỷ đồng và chỉ mới thu hồi được hơn 2.000 tỷ⁶.

Thứ tư, chủ thể của tội phạm ngân hàng rất đa dạng và thường gắn với những người có chức vụ trong ngân hàng. Trong năm 2012, Bộ Công an đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng tại Agribank Chi nhánh Nam Hà

Nội, Agribank Chi nhánh Sóc trăng, khởi tố vụ án, bắt tạm giam ông Nguyễn Đức Kiên, khởi tố bắt tạm giam ông Lý Xuân Hải- Tổng Giám đốc Ngân hàng ACB, khởi tố cho tại ngoại ông Trần Xuân Giá- nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ACB và 3 nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ACB... cho thấy, tính chất mức độ của hành vi phạm tội trong lĩnh vực ngân hàng. Chủ thể tội phạm là những người nắm các chức vụ trong ngân hàng nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát hiện sớm hành vi phạm tội.

Thứ năm, các tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng có tính chất quốc tế hóa cao là một trong những đặc điểm cần lưu ý khi nghiên cứu về tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng. Nguyên nhân của tình trạng tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng mang tính quốc tế hóa là do hoạt động ngân hàng gắn liền với việc cung ứng dịch vụ ngân hàng cho các tổ chức, cá nhân, hoạt động đầu tư, kinh doanh trên thị trường quốc tế, các tội phạm thường sử dụng công nghệ cao như làm thẻ ATM giả, thâm nhập vào tài khoản ngân hàng để đánh cắp tiền của người sở hữu tài khoản...

3. Phân loại tội phạm ngân hàng

Như đã phân tích ở trên, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng, về bản chất đó là tội phạm kinh tế. Tội phạm kinh tế là một hiện tượng phản kinh tế và là mặt trái của nền kinh tế. Nó luôn đeo bám mọi diễn biến của nền kinh tế và luôn tìm lỗ hổng để chen chân, bám rễ. Sở dĩ, cuộc đấu tranh với tội phạm kinh tế cam go là vì ngoài những nguyên nhân có tính quy luật khách quan, thì còn những nguyên nhân chủ quan xét từ góc độ Nhà nước, ngay trong bộ máy Nhà nước vẫn còn chỗ cho nó đeo bám. Những hành vi bất hợp pháp loại này còn chưa được loại trừ còn bởi vì bao giờ chúng cũng có vỏ bọc bên ngoài có vẻ hợp lý và không ít khi dư luận xã hội cũng bị

tổn thất hàng nghìn tỷ, cập nhật Thứ ba, 23/10/2012, 00:20 GMT+7, <http://vnexpress.net/gl/phap-luat/2012/10/toi-pham-tai-chinh-ngan-hang-gay-ton-that-hang-nghin-ty/>

⁵ Phan Văn Lăng (2009), Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng số 19/2009

⁶ Hương Nguyễn (2012), Tội phạm ngân hàng, tin dụng: Luật “hồng” càng dễ “bê”, Cập nhật lúc 20:39, Thứ hai, 22/10/2012 (GMT+7), <http://www.nhandan.com.vn/cmlink/nhandandientu/thoisu/phap-luat/2.672/t-i-ph-m-ngan-hang-tin-d-ng-lu-t-h-ng-cang-d-b-1.373473>



ngộ nhận⁷.

Tội phạm kinh tế, nhìn dưới góc độ chính sách hình sự, là khái niệm chung để chỉ tất cả các tội phạm có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới các hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong việc vận hành nền sản xuất xã hội, thực hiện quá trình sản xuất, phân phối, lưu thông và bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong phân chia, thụ hưởng các quyền lợi và các kết quả vật chất khác do nền sản xuất xã hội mang lại. Theo khái niệm đó, tội phạm kinh tế, trong BLHS 1999, bao gồm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Chương XVI), các tội phạm về môi trường (Chương XVII), các tội phạm về chức vụ (Chương XXI), một số các tội xâm phạm sở hữu (Chương XIV) và cả những tội phạm có mối liên hệ với các quan hệ kinh tế hoặc lợi ích kinh tế của Nhà nước, của xã hội được quy định trong các chương khác của Bộ luật Hình sự.

3.1. Nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng

Quản lý hoạt động kinh tế nhằm mục đích sản xuất nhiều hàng hóa, tạo điều kiện phát triển xã hội, đồng thời điều chỉnh các hoạt động kinh tế theo trật tự của giai cấp thống trị là đòi hỏi khách quan của bất kỳ nhà nước nào. Vai trò bảo vệ trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước thuộc về Luật Hình sự bằng cách qui định tội phạm và hình phạt áp dụng đối với người có hành vi xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế. Việc qui định các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải hướng tới mục đích thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh, hạn chế tiêu cực trong hoạt động kinh tế. Có thể khẳng định, sau gần 10 năm thi hành BLHS 1999 (2000- 2008), qui định về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ trật tự kinh tế trong sản xuất, kinh doanh, thể hiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc đấu tranh chống loại tội phạm này.

Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được

qui định tại Chương XVI BLHS bao gồm 28 điều luật (từ Điều 153 đến Điều 181) là sự kế thừa chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta đối với hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đồng thời phản ánh kết quả phát triển của nền kinh tế quốc dân trong giai đoạn cải cách, đổi mới hiện nay. Theo đó, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được hiểu là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm hại trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân⁸.

Về khách thể, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế xâm phạm đến quan hệ xã hội bảo đảm cho sự ổn định và phát triển nền kinh tế quốc dân. Đó là chế độ quản lý, điều hành toàn bộ nền kinh tế của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của các tổ chức kinh tế, quyền và lợi ích, tính mạng, sức khỏe của người tiêu dùng,... được thể chế hóa trong những quy định pháp luật của Nhà nước.

Mặt khách quan của tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được thể hiện ở các hành vi cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế ở các mức độ khác nhau với mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội được thực hiện có thể là hành động hoặc không hành động và đã gây ra hoặc đe dọa gây thiệt hại cho nền kinh tế quốc dân hoặc cho từng ngành, lĩnh vực nhất định. Hậu quả có thể ở những mức độ rất khác nhau (ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng) như: Làm rối loạn thị trường, mất cân đối cung cầu, làm ảnh hưởng xấu đến nền sản xuất hàng hóa trong nước. Thậm chí có những tội phạm còn làm cho người tiêu dùng thiệt hại không những cả về vật chất, sức khỏe mà có khi còn nguy hiểm tới tính mạng,... Đối với một số tội, hậu quả nghiêm trọng là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

Chủ thể của các tội phạm này có thể là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự.

⁷ GS.TS. Hồ Trọng Ngũ, Một số vấn đề về hình sự hoá, phi hình sự hoá các hành vi phạm pháp trên lĩnh vực kinh tế trong chính sách hình sự hiện nay, <http://www.luatviet.org/Home/nghien-cuu-trao-doi/hinh-su-to-tung-hinh-su/2009/8578/Mot-so-van-de-ve-hinh-su-hoa-phi-hinh-su-hoa.aspx>

⁸ Nguyễn Ngọc Chí (2008), Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp, Tạp chí Kinh tế Luật số 24 (2008), 76- 83.



Trong một số tội, chủ thể phải là người có chức vụ, quyền hạn nhất định trong các cơ quan, tổ chức kinh tế.

Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp hoặc gián tiếp. Khi thực hiện hành vi, người phạm tội đều ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm và mong muốn hậu quả xảy ra hoặc với ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Mục đích và động cơ phạm tội chủ yếu là vụ lợi hoặc động cơ khác.

Liên quan đến nhóm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, lĩnh vực ngân hàng có các tội sau:

- Tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng;
- Tội sử dụng trái phép quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của TCTD;
- Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của TCTD;
- Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả;
- Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành séc giả, các giấy tờ có giá giả khác.

3.2. Nhóm tội xâm phạm về chức vụ trong lĩnh vực ngân hàng

Các tội phạm về chức vụ là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ. Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác có hưởng lương hoặc không hưởng lương được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ⁹. Các tội phạm về chức vụ theo BLHS Việt Nam hiện hành bao gồm hai nhóm tội phạm là các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm về chức vụ khác. Các tội phạm về chức vụ trong hoạt động ngân hàng theo chúng tôi gồm các tội phạm sau đây:

Thứ nhất, đối với các tội về tham nhũng bao gồm:

- Tội tham ô tài sản;
- Tội nhận hối lộ;
- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản;

- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ;

- Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi.

Thứ hai, các tội phạm khác về chức vụ liên quan đến hoạt động ngân hàng bao gồm:

- Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng;
- Tội làm môi giới hối lộ;
- Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có quyền hạn chức vụ để trục lợi.

3.3. Nhóm tội phạm xâm phạm về sở hữu trong lĩnh vực ngân hàng

Các tội xâm phạm sở hữu là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho quan hệ sở hữu và sự gây thiệt hại này thể hiện đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Hành vi khách quan của các tội xâm phạm sở hữu bao gồm:

Thứ nhất, hành vi chiếm đoạt tài sản. Chiếm đoạt tài sản là hành vi cố ý dịch chuyển trái pháp luật tài sản đang thuộc sự quản lý của người khác thành tài sản của mình. Hành vi chiếm đoạt tài sản đã làm cho:

- Chủ tài sản mất khả năng thực tế thực hiện quyền sở hữu (chiếm hữu, sử dụng, định đoạt) tài sản của mình; đồng thời tạo cơ hội cho người chiếm đoạt có thể thực hiện các quyền đó;
- Tài sản là đối tượng tác động của hành vi chiếm đoạt phải đang nằm trong sự quản lý, chiếm hữu của một chủ thể;
- Về mặt chủ quan, lỗi của người có hành vi chiếm đoạt là lỗi cố ý trực tiếp.

Thứ hai, hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Chiếm giữ trái phép tài sản là hành vi cố tình không giao trả tài sản do ngẫu nhiên mà chiếm hữu được. Sự ngẫu nhiên này có thể do người phạm tội được giao nhầm tài sản hoặc đã ngẫu nhiên tìm được, nhặt được tài sản...

Các tội xâm phạm về sở hữu phổ biến trong lĩnh vực ngân hàng là:

- Tội lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản;
- Tội lạm dụng tín nhiệm nhằm chiếm đoạt tài sản;
- Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của nhà nước. ■

⁹ Điều 277 Bộ luật Hình sự 1999